

Bảo đảm chất lượng trong đào tạo trực tuyến tại các cơ sở giáo dục trong kỷ nguyên số: thực trạng và giải pháp

Mai Chí Tính*, Nguyễn Duy Minh, Nguyễn Quỳnh Anh

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

*mctinh@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Hiện nay, song song với mô hình đào tạo trực tiếp truyền thống, đào tạo trực tuyến là mô hình ra đời đáp ứng nhu cầu học tập của người học trong kỷ nguyên số. Các mô hình đào tạo trực tuyến như E-learning, Blended learning, Mobile learning,... đã được triển khai và sử dụng rộng rãi ở nhiều nơi trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Việc bảo đảm chất lượng trong đào tạo trực tuyến là vấn đề cần được chú trọng hàng đầu và là một thách thức lớn đối với các cơ sở giáo dục và các bên liên quan. Việc xây dựng và phát triển phương thức đào tạo trực tuyến nhằm bảo đảm chất lượng giảng dạy tại các cơ sở giáo dục là một hướng đi phù hợp với bối cảnh này. Nghiên cứu này đưa ra một số khái niệm, mô hình, các thành phần chính, hiện trạng đào tạo trực tuyến trên thế giới và tại Việt Nam, xu hướng về đào tạo trực tuyến theo hướng bảo đảm chất lượng giáo dục và từ đó đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến tại các cơ sở giáo dục.

Nhận 09/11/2024

Được duyệt 01/07/2025

Công bố 28/12/2025

Từ khóa

Đào tạo trực tuyến,
E-learning,
bảo đảm chất lượng,
đào tạo, giáo dục

© 2025 Journal of Science and Technology - NTTU

1 Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên số, đào tạo trực tuyến (ĐTTT) đã khẳng định vị thế là một phương thức học tập không thể thiếu, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học (NH). Với khả năng tiếp cận kiến thức từ mọi nơi và vào bất kỳ thời điểm nào, hình thức này không chỉ tiết kiệm thời gian mà còn tạo điều kiện cho NH linh hoạt trong việc quản lý lịch trình. ĐTTT khuyến khích tinh thần tự học, giúp NH phát triển khả năng tự quản lý và tiếp thu kiến thức một cách chủ động [1]. Bên cạnh đó, sự tích hợp của các công nghệ tiên tiến mang lại trải nghiệm học tập phong phú và hấp dẫn hơn. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích vượt trội, vấn đề chất

lượng ĐTTT vẫn chưa được quan tâm đầy đủ tại nhiều cơ sở giáo dục (CSGD). Nhiều khóa học thiếu tiêu chí về chất lượng và chuẩn đầu ra chưa rõ ràng, trong khi hệ thống đánh giá chất lượng chưa được thiết lập một cách đồng bộ và hiệu quả. Điều này dẫn đến sự thiếu hụt trong việc cung cấp hỗ trợ và tư vấn cho NH, ảnh hưởng đến hiệu quả học tập. Để phát huy tối đa tiềm năng của ĐTTT, cần thiết phải xây dựng các chuẩn đầu ra rõ ràng, phù hợp với nội dung đào tạo và đối tượng đào tạo. Thiết lập hệ thống đánh giá đồng bộ và có sự hỗ trợ tận tình cho NH. Chỉ khi giải quyết được những vấn đề liên quan đến đảm bảo chất lượng (ĐBCL) trên, ĐTTT mới có thể trở thành một công cụ mạnh mẽ trong

việc nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong thời đại số.

Như vậy, ĐBCL trong ĐTTT là hệ thống các hoạt động, chính sách và quy trình được thiết kế nhằm kiểm soát, duy trì và không ngừng cải tiến chất lượng của chương trình đào tạo được triển khai dưới hình thức trực tuyến. ĐBCL ĐTTT là quá trình toàn diện và liên tục từ thiết kế chương trình, triển khai giảng dạy đến theo dõi, đánh giá và phản hồi [2]. ĐTTT và ĐBCL có mối quan hệ gắn kết chặt chẽ và có tính chất tương hỗ nên việc ĐBCL không chỉ mang lại hiệu quả của ĐTTT mà còn thúc đẩy giáo dục số phát triển bền vững. Với sự phát triển mạnh mẽ của ĐTTT trong kỷ nguyên số thì ĐBCL là yêu cầu bắt buộc của các cơ sở đào tạo. Hiện nay, nhiều CSGD đã triển khai ĐTTT nhưng chưa chú trọng đến chất lượng ĐTTT như: nội dung chương trình đào tạo, năng lực giảng viên, hạ tầng công nghệ, sự tương tác NH, kiểm tra đánh giá,... cũng như chưa có hệ thống tiêu chuẩn thống nhất hoặc chưa áp dụng đồng bộ. Ngoài ra, so với đào tạo truyền thống, ĐTTT có những thách thức như khó kiểm soát việc học thực tế của NH; phụ thuộc nhiều vào hạ tầng công nghệ, thiếu tương tác trực tiếp. Tất cả điều này sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả đào tạo, NH và uy tín của CSGD [3]. Chính vì vậy, việc nghiên cứu xác định thực trạng, từ đó đề xuất giải pháp thiết thực về ĐBCL trong ĐTTT và có thể áp dụng được trong bối cảnh hiện nay là việc làm cần thiết.

2 Cơ sở lý thuyết

2.1 Khái niệm ĐTTT

ĐTTT là một phương pháp giảng dạy và học tập được thực hiện dựa trên một hệ thống nhờ kết nối mạng internet [4]. Hệ thống này cho phép người dạy và NH giao tiếp, tương tác, thực hiện trao đổi tài liệu, giáo án thông qua hình thức online mà không cần phải gặp mặt trực tiếp.

ĐTTT (E-learning – Electronic learning) là phương thức sử dụng các thiết bị điện tử, công nghệ thông tin và truyền thông nhằm truyền tải nội dung giữa người

dạy và NH [5]. Trong đó, các thiết bị được kết nối với một máy chủ có lưu trữ các bài giảng điện tử và bằng một phần mềm hoặc nền tảng nhất định.

ĐTTT theo nghĩa rộng đó là toàn bộ quá trình đào tạo được tổ chức kết hợp một phần hoặc toàn bộ qua hệ thống các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông, mà ở đó sự trao đổi, tương tác giữa cơ sở đào tạo và người học có thể theo thời gian thực hoặc không theo thời gian thực [6, 7]. Cơ sở đào tạo có thể tổ chức các hoạt động dưới đây:

- Trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc của CSGD, của giáo viên (GV) và của NH trong quá trình dạy học thông qua phương tiện truyền thông điện tử như E-mail, Chatting, Forum.
- Tạo lập nội dung dạy học, quản lý đào tạo được thể hiện dưới dạng truyền thông điện tử, đa phương tiện, qua mạng internet dưới dạng một hệ phần mềm quản lý, một đoạn bài giảng viết bằng phần mềm trình diễn Flash, một tệp tài liệu được tạo bằng phần mềm Adobe Acrobat.
- Phân phối nội dung dạy học, quản lý đào tạo được thực hiện qua các phương tiện truyền tin, qua mạng internet, như lịch học, lịch thi được thông báo trên trang web, được thông báo tới học viên qua tài khoản của NH hoặc qua điện thoại di động, hoặc truyền trực tiếp tiến trình giảng dạy của GV qua mạng internet, tài liệu được gửi cho NH qua thư điện tử, học viên học trên trang web, học qua đĩa CD-ROM,...
- Quản lý dạy học được thực hiện nhờ phương tiện truyền thông điện tử, qua mạng internet.

2.2 Các thành phần chính tạo nên môi trường ĐTTT

Hệ thống quản lý học tập (Learning Management System - LMS): như là một hệ thống dịch vụ quản lý việc phân phối và tìm kiếm nội dung học tập cho NH, nghĩa là hệ thống này quản lý các quá trình học tập [6, 7]. Hệ thống quản lý học tập cần trao đổi thông tin về hồ sơ người dùng và thông tin đăng nhập của người dùng với các hệ thống khác, vị trí của khóa học từ Hệ thống quản lý nội dung học tập và lấy thông tin về các hoạt động của học viên từ Hệ thống quản lý nội dung học tập.



Hình 1 Các thành phần chính tạo nên môi trường ĐTTT (*Tạp chí công thương, số 23*)

Hệ thống quản lý nội dung học tập (Learning Content Management System – LCMS): là một môi trường đa người dùng, ở đó các cơ sở đào tạo đại học có thể tạo ra, lưu trữ, sử dụng lại, quản lý và phân phối nội dung học tập trong môi trường số từ một kho dữ liệu trung tâm.

Hệ thống hội nghị truyền hình: là hình thức trao đổi trực tuyến hai chiều hoặc đa chiều bằng hình ảnh và âm thanh thông qua thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông.

Lớp học ảo/phòng học ảo: là môi trường mô phỏng lớp học giáp mặt nhờ ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; nơi cung cấp tài nguyên mạng, giúp ta có nhiều lựa chọn và phương pháp trao đổi thông tin.

Sách điện tử: sách điện tử là các định dạng điện tử có thể đọc trên màn hình máy tính (có thể là các định dạng doc, html, pdf,...) của học liệu in.

Giáo án điện tử: là toàn bộ kế hoạch dạy học, lên lớp của GV. Trong đó, các nội dung thông tin chuyển thành hình ảnh, câu chữ, số hóa, video, đồ họa vô cùng chặt chẽ và liên kết các nội dung của bài học với nhau. Để làm được giáo án điện tử, đòi hỏi người thực hiện phải có kỹ năng tổng hợp nội dung bài giảng để sắp xếp chúng thành một thể thống nhất. Ngoài ra, GV cần phải

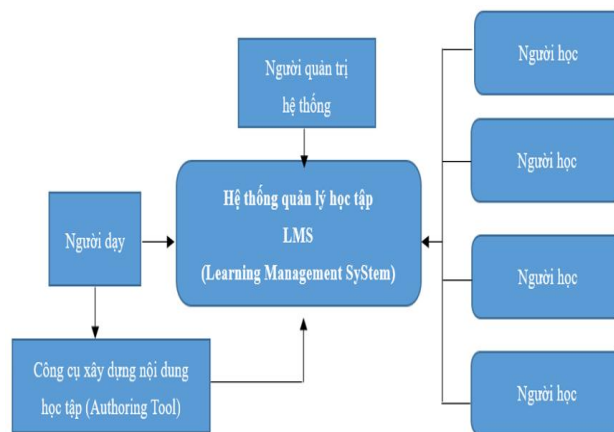
biết sử dụng máy vi tính, có sự liên tưởng, sáng tạo trong việc dùng hình ảnh, câu chữ, hình động,...

Bài giảng điện tử: là tập hợp các trang trình chiếu và lời giảng của GV, được thực hiện theo một trật tự nhất định, thể hiện được mối quan hệ sư phạm giữa người dạy và NH trong quá trình dạy học, đặc biệt có các bài giảng thí nghiệm ảo, mô phỏng, ..., để trình chiếu, đảm bảo phù hợp với nhu cầu nhận thức của học sinh, giúp cho học sinh tự mình lĩnh hội các kiến thức và kỹ năng mới thông qua các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

2.3 Các mô hình ĐTTT

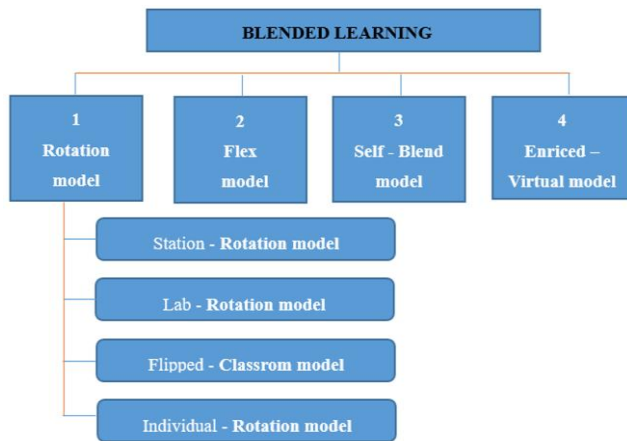
- Mô hình hệ thống E-Learning

Trên thực tế, E-Learning đã và đang trở thành xu thế tất yếu trong nền kinh tế tri thức; thu hút sự quan tâm đặc biệt của các nước trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam [8]. Rất nhiều tổ chức, công ty hoạt động trong lĩnh vực E-Learning đã ra đời. Nhiều hình thức đào tạo bằng E-Learning được hình thành như: đào tạo dựa trên công nghệ, đào tạo dựa trên máy tính, đào tạo dựa trên web; ĐTTT, đào tạo từ xa.



Hình 2 Mô hình hệ thống E.learning

Mô hình Blended learning (đào tạo kết hợp) là việc kết hợp phương thức giảng dạy trực tuyến với phương thức giảng dạy trực tiếp (GV và NH cùng có mặt) nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục.



Hình 3 Sơ đồ phân loại mô hình học tập kết hợp (Blended learning), (Nguồn VVOB, 2010)

Mô hình Mobile learning (M. learning): là hình thức học tập sử dụng các thiết bị di động như: điện thoại thông minh, máy tính bảng, laptop, notebook có kết nối internet để truy cập nội dung học tập mọi lúc mọi nơi. Đây là một trong những xu hướng nổi bật trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, phù hợp với nhu cầu học tập linh hoạt của NH hiện đại [9].

Mô hình luân chuyển (rotation model): một khóa học/môn học trong đó NH luân chuyển theo lịch trình đã định sẵn hoặc theo quyết định của GV giữa các phương thức học tập, ít nhất một trong số đó là học trực tuyến. Tuy nhiên, học trực tiếp theo phương thức truyền thống vẫn là chủ đạo [10]. NH chủ yếu học trong khuôn viên trường học, ngoại trừ bài tập về nhà. Trong mô hình luân chuyển lại được chia nhỏ thành bốn mô hình con: luân chuyển trạm (station rotation); luân chuyển phòng thí nghiệm (lab rotation); lớp học đảo ngược (flipped classroom); luân chuyển cá nhân (individual rotation).

Mô hình linh hoạt (flex model): học trực tuyến là xương sống của việc học tập của NH. NH di chuyển theo một lịch trình tùy chỉnh riêng, tùy chỉnh giữa các phương thức học tập. GV và NH tương tác theo thời gian thực và NH chủ yếu học trong khuôn viên trường học [10].

Mô hình hỗn hợp cá nhân (self-blend model): NH chọn thực hiện một hoặc nhiều khóa học hoàn toàn trực tuyến

để bổ sung cho các khóa học trực tiếp truyền thống của họ [10]. NH tự kết hợp một số khóa học trực tuyến theo nhu cầu cá nhân và tham gia các khóa học trực tiếp khác tại lớp học với các GV trực tiếp

Mô hình ảo (enriched virtual model): một khóa học trực tuyến toàn trường, NH tham gia cả một lớp học truyền thống và lớp học trực tuyến [10]. Nhiều chương trình học tập ảo bắt đầu bằng trường học trực tuyến toàn thời gian và sau đó phát triển các chương trình kết hợp để cung cấp cho NH trải nghiệm trường học truyền thống. Việc học diễn ra chủ yếu bên ngoài trường học truyền thống. NH không phải tham gia lớp học truyền thống hàng ngày trong tuần.

2.4 Kinh nghiệm ĐTTT trên thế giới

Trong những năm gần đây, ĐTTT đã chứng kiến sự phát triển vượt bậc, trở thành một phần thiết yếu trong hệ thống giáo dục toàn cầu, đặc biệt sau đại dịch COVID-19. Theo báo cáo của UNESCO, số lượng sinh viên tham gia học trực tuyến trên toàn thế giới đã tăng lên tới 1,5 tỷ vào năm 2020, cho thấy sự gia tăng nhanh chóng của hình thức học tập này. Khi các trường học và tổ chức giáo dục phải chuyển đổi sang hình thức học từ xa để duy trì hoạt động giảng dạy, sự gia tăng này không chỉ đơn thuần là một xu hướng tạm thời mà đã tạo ra một cú hích mạnh mẽ cho hình thức học tập trực tuyến. Các nền tảng như Coursera, edX, Udemy và Khan Academy đã nổi lên như những công cụ quan trọng, cung cấp một loạt các khóa học từ nhiều lĩnh vực khác nhau, từ khoa học công nghệ đến nghệ thuật và nhân văn. Một ví dụ điển hình là Đại học Harvard, nơi đã phát triển nền tảng Harvard Online Learning, cung cấp hơn 400 khóa học miễn phí cho NH trên toàn thế giới.

Không chỉ sinh viên, mà ngày càng nhiều người đi làm cũng tham gia vào các khóa học trực tuyến nhằm nâng cao kỹ năng và cập nhật kiến thức. Theo báo cáo của LinkedIn, 58 % người lao động cho biết họ đã tham gia vào ít nhất một khóa học online để cải thiện kỹ năng trong năm 2021. Hình thức học này không chỉ tiết kiệm

thời gian cho NH mà còn cho phép họ chủ động trong việc lựa chọn nội dung học tập.

Tuy nhiên, bên cạnh sự phát triển mạnh mẽ, vấn đề ĐBCL trong ĐTTT vẫn đang là một thách thức lớn. Nhiều tổ chức và trường học đã nhận ra rằng sự gia tăng nhanh chóng của các khóa học trực tuyến không đồng nghĩa với việc chất lượng giáo dục cũng được đảm bảo. Các tiêu chuẩn chất lượng cho ĐTTT, như quality matters (QM) và The International Council for Open and Distance Education (ICDE), đã được thiết lập nhằm đảm bảo rằng các khóa học đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ học viên.

Đại học Arizona State là một ví dụ tốt về cách mà các trường học có thể áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng trong ĐTTT. Trường này đã phát triển một hệ thống đánh giá nội bộ để theo dõi và cải thiện chất lượng của các khóa học trực tuyến của mình, với hơn 90 % giảng viên báo cáo rằng họ cảm thấy tự tin về khả năng giảng dạy trực tuyến của mình [10].

Dù đã có những tiêu chuẩn rõ ràng, việc đánh giá chất lượng giáo dục trực tuyến vẫn gặp nhiều khó khăn. Một trong những vấn đề chính là thiếu tiêu chí đánh giá đồng nhất giữa các khóa học, dẫn đến sự khác biệt lớn về chất lượng.

Tóm lại, ĐTTT đang trở thành một phần không thể thiếu trong hệ thống giáo dục hiện đại, mang đến nhiều cơ hội cho NH. Mặc dù có nhiều tiến bộ trong lĩnh vực này, nhưng việc bảo đảm chất lượng giáo dục vẫn còn nhiều thách thức cần phải giải quyết.

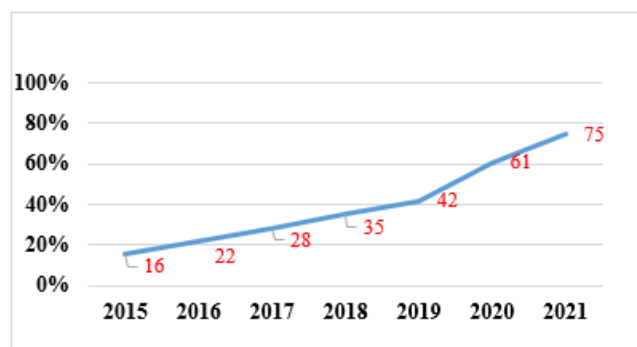
3 Thực trạng ĐTTT tại Việt Nam hiện nay

Hiện nay, Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT (Ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học) và Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT (Quy định Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng) là 02 văn bản có khung pháp lý tương đối rõ ràng nhất của hoạt động ĐTTT tại Việt Nam.

ĐTTT tại Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch COVID-19. Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) [11], khoảng 80

% trường học trên cả nước đã áp dụng hình thức học trực tuyến, với hơn 20 triệu học sinh và sinh viên tham gia. Nhiều nền tảng học trực tuyến đã phát triển mạnh mẽ, như Viettel Study và Topica. Topica, một trong những nền tảng giáo dục trực tuyến hàng đầu tại Việt Nam, ghi nhận hơn 1 triệu người dùng đăng ký tham gia các khóa học chỉ trong năm 2021, cho thấy sự gia tăng đáng kể trong nhu cầu học tập trực tuyến.

Theo báo cáo từ Bộ GDĐT [11], tỷ lệ học trực tuyến của sinh viên Việt Nam qua các năm đã có sự tăng trưởng đáng kể, cụ thể:



Hình 4 Biểu đồ tỷ lệ học trực tuyến của sinh viên Việt Nam qua các năm (Nguồn: [11])

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) cũng đã triển khai các khóa học trực tuyến cho hơn 60 000 sinh viên, điển hình là chương trình đào tạo từ xa của Khoa Quốc tế, nơi cung cấp nhiều khóa học trực tuyến với nội dung phong phú. Tương tự, Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh (TP HCM) đã phát triển các khóa học trực tuyến cho hơn 23 000 sinh viên trong năm học 2022-2023, qua đó khẳng định cam kết của trường trong việc đáp ứng nhu cầu học tập hiện đại [14].

Mặc dù ĐTTT đã phát triển nhanh chóng, vấn đề ĐBCL vẫn là một thách thức lớn. Theo khảo sát của Viện Nghiên cứu giáo dục, chỉ khoảng 30 % sinh viên hài lòng với chất lượng các khóa học trực tuyến mà họ tham gia.

Việc đào tạo giảng viên về công nghệ và phương pháp giảng dạy trực tuyến cũng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng cán bộ giáo dục đã tổ chức nhiều khóa đào tạo cho giảng viên, nhằm

nâng cao kỹ năng giảng dạy trực tuyến. Trường Đại học Bách khoa TP HCM cũng đã triển khai chương trình đào tạo giảng viên với hơn 1 500 giảng viên tham gia trong năm 2022, giúp họ làm quen với công nghệ và phương pháp giảng dạy mới.

Bên cạnh đó, hỗ trợ cho NH trong quá trình học trực tuyến cũng cần được cải thiện. Một khảo sát của Trung tâm Khảo thí và đánh giá giáo dục cho thấy chỉ khoảng 40 % sinh viên cảm thấy họ được hỗ trợ đầy đủ trong quá trình học.

4 ĐBCL giáo dục trong ĐTTT tại các CSGD Việt Nam hiện nay

ĐBCL ĐTTT là quá trình thiết lập, duy trì và cải tiến một cách có hệ thống các điều kiện, tiêu chuẩn, hoạt động và cơ chế quản lý để đảm bảo việc dạy và học trực tuyến đạt được chuẩn đầu ra đã cam kết và đáp ứng kỳ vọng của NH và yêu cầu của xã hội. Các yếu tố ĐBCL trong ĐTTT bao gồm: (i) chương trình đào tạo phù hợp với chuẩn đầu ra, cập nhật, có cấu trúc logic, tính thực tiễn và được thiết kế với hình thức học trực tuyến; (ii) học liệu đầy đủ, số hóa, dễ truy cập, tích hợp đa phương tiện phù hợp với nhiều phong cách học tập khác nhau; (iii) năng lực giảng viên phải thành thạo công nghệ, kỹ năng sư phạm số để thiết kế bài giảng trực tuyến, tổ chức lớp học ảo hiệu quả, có khả năng phản hồi, hỗ trợ NH kịp thời qua các công cụ kỹ thuật số; (iv) công nghệ hỗ trợ trên nền tảng LMS, hệ thống quản lý thi cử, nhận diện NH; bảo mật thông tin, công cụ chống gian lận, giám sát thi trực tuyến; (v) tổ chức và quản lý chặt chẽ, có quy trình rõ ràng về đăng ký môn học, học tập, thi cử và cấp bằng trực tuyến, có hệ thống theo dõi tiến độ học, đánh giá thường xuyên, báo cáo kết quả; (vi) hệ thống khảo sát phản hồi từ NH, thực hiện tự đánh giá định kỳ và kiểm định chất lượng chương trình bởi đơn vị độc lập.

Tại Việt Nam, Bộ GDĐT đã ban hành một số văn bản quy định chung để các CSGD triển khai, vận hành tổ chức ĐTTT, bao gồm: Thông tư số 12/2016-TT-BGDĐT quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong

quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng, áp dụng cho các trường đại học, học viện, trong đó quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng gồm: điều kiện, nội dung đào tạo qua mạng, tổ chức thực hiện, trách nhiệm quản lý việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng [12] và Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT về quy chế đào tạo trình độ đại học, trong đó có quy định về dạy và học trực tuyến tại Điều 8 [13]. Ngoài ra, các yêu cầu về ĐBCL hoạt động ĐTTT được cụ thể hóa từ quy định của Bộ GDĐT về ĐBCL chương trình đào tạo (Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học). Dựa trên văn bản pháp lý của cơ quan quản lý đã ban hành này, một số CSGD tại Việt Nam khi triển khai ĐTTT đã chủ động xây dựng hệ thống ĐBCL phù hợp với đặc thù ĐTTT của đơn vị và tuân thủ theo quy định của Bộ GDĐT, đáp ứng yêu cầu về ĐBCL hiện hành, cụ thể:

- Năm 2020, ĐHQGHN đã ban hành Hướng dẫn ĐBCL hoạt động ĐTTT. Văn bản này là công cụ hướng dẫn giúp giảng viên, cán bộ quản lý, các đơn vị đào tạo và các bộ phận có liên quan thuộc ĐHQGHN triển khai các hoạt động giảng dạy trực tuyến một cách hiệu quả, bao gồm các yêu cầu và hướng dẫn thực hiện ĐBCL về nội dung giảng dạy; ĐBCL hoạt động dạy và học; ĐBCL hoạt động kiểm tra, đánh giá NH; ĐBCL về hạ tầng kỹ thuật và nguồn học liệu [14].

- Năm 2022, Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy định ĐTTT áp dụng đối với các hoạt động ĐTTT, trong đó nhà trường đưa ra những quy định cụ thể về: điều kiện để tổ chức ĐTTT; cổng thông tin điện tử ĐTTT; hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng; hệ thống quản lý học tập; thống quản lý nội dung học tập; học liệu điện tử; đội ngũ cán bộ triển khai ĐTTT; bản quyền trong ĐTTT; xác định các học phần tổ chức ĐTTT; kế hoạch giảng dạy và thời khóa biểu; nội dung giảng dạy trực tuyến; tổ chức ĐTTT; phương thức ĐTTT; đánh giá kết quả học tập [15].



- Năm 2023, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (NTTU) ban hành quy định về ĐTTT của NTTU áp dụng đối với việc đào tạo các trình độ giáo dục đại học của Trường, các đơn vị tham gia hoạt động ĐTTT. Văn bản quy định về: nguyên tắc ĐTTT; cấu trúc và các cấp độ ĐTTT; tổ chức ĐTTT (xác định học phần ĐTTT, xây dựng kế hoạch ĐTTT, tổ chức giảng dạy trực tuyến, hệ thống quản lý ĐTTT; kiểm tra giám sát, đánh giá kết quả, quản lý và lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến); điều kiện đảm bảo ĐTTT (hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu, giảng viên, trợ giảng, bộ phận quản trị và hỗ trợ kỹ thuật, NH) và cách tổ chức thực hiện [16].

Tuy nhiên, ĐBCL ĐTTT trong kỷ nguyên số đòi hỏi sự đồng bộ từ cấp quản lý đến các đơn vị thực hiện và cần có hướng dẫn chi tiết về ĐBCL ĐTTT trong tổng thể chung hệ thống ĐBCL. Ngoài ra, còn đòi hỏi sự điều chỉnh, cập nhật và đầu tư đặc biệt không chỉ từ phía các CSGD về công nghệ, con người, phương tiện mà còn từ chính sách, quy định, phương pháp phù hợp từ cấp quản lý.

5 Một số đề xuất, kiến nghị về ĐBCL trong ĐTTT trong kỷ nguyên số

- Thiết lập khung ĐBCL ĐTTT quốc gia và tiêu chuẩn kiểm định chất lượng rõ ràng: cần xây dựng bộ tiêu chuẩn quốc gia về ĐBCL ĐTTT, từ đó các trường có thể thực hiện tự đánh giá chương trình ĐTTT theo chu kỳ, có thể kết hợp với đánh giá ngoài.

- Xây dựng cộng đồng học tập trực tuyến và phát triển hệ sinh thái số: khuyến khích các CSGD tạo ra các cộng đồng học tập trực tuyến, nơi NH có thể giao lưu, trao đổi và hỗ trợ lẫn nhau. Các diễn đàn, nhóm thảo luận, và các sự kiện trực tuyến có thể giúp NH kết nối và xây dựng mối quan hệ, từ đó tạo ra một môi trường học tập tích cực và hỗ trợ. Tích hợp AI, dữ liệu vào công tác quản lý, phân tích học tập và hỗ trợ NH cá nhân hóa lộ trình học.

- Đánh giá liên tục và phản hồi nhanh chóng: triển khai hệ thống đánh giá liên tục và phản hồi nhanh chóng cho NH trong quá trình học. Các khóa học nên bao gồm các bài kiểm tra ngắn và hoạt động đánh giá định kỳ để theo dõi tiến độ học tập. Việc cung cấp phản hồi kịp thời sẽ giúp NH nhận biết được điểm mạnh và điểm yếu của mình, từ đó điều chỉnh phương pháp học tập cho phù hợp.

- Nâng cao chất lượng nhân sự: các trường đại học cần đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên nắm chắc các quy trình tổ chức giảng dạy trực tuyến, có đủ kiến thức, kỹ năng và làm chủ việc sử dụng, khai thác các thiết bị, phần mềm được cung cấp, trang bị, nâng cao năng lực số [17]. Hoạt động giảng dạy trực tuyến cần được triển khai sâu rộng tới các đơn vị quản lý, khoa, bộ môn và tới từng giảng viên trong đội mới, nội dung phương pháp, phương thức làm việc và giảng dạy, hướng sinh viên học tập, nghiên cứu khoa học thông qua mạng internet.

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Thị Lan Anh, Hoàng Minh Đức. (2020). Đào tạo trực tuyến trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng. *Tạp chí Công Thương*, số 23.
2. Jung, I. (2023). *Quality Assurance in Online, Open, and Distance Education. Handbook of Open, Distance and Digital Education*. Springer, Singapore, p. 710-721. https://doi.org/10.1007/978-981-19-2080-6_39
3. Mukalula-Kalumbi, M., & Pitsoe, V. J. (2024). Quality assurance in online learning in 4IR: New directions and pressing challenges. *European Modern Studies Journal*, 8(2), p. 63-73. [https://doi.org/10.59573/emsj.8\(2\).2024.7](https://doi.org/10.59573/emsj.8(2).2024.7)
4. Vũ Hữu Đức. (2019-2020). Nghiên cứu về phương thức học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin (E-learning) trong giáo dục đại học và đào tạo trực tuyến mở dành cho đại chúng MOOCs (Massive Online Open Courses): Kinh nghiệm thế giới và ứng dụng tại Việt Nam. *Đề tài NCKH cấp Quốc gia*, mã KHGD/16-20.ĐT.043. <https://elearning.lacviet.vn/bai-viet/dao-tao-truc-tuyen-la-gi-vai-tro-cua-dao-tao-truc-tuyen-trong-doanh-nghiep-8> (Lạc Việt E-learning, ngày truy cập: 04/8/2025)
6. Xin, N. S., Shibghatullah, A. S., & Wahab, M. H. A. (2021). A systematic review for online learning management system. *Journal of Physics: Conference Series*, 1874(1), 012030. <https://doi.org/10.1088/1742-6596/1874/1/012030>
7. Bùi Huy Nhượng, Hà Diệu Linh. (2022). Phương thức đào tạo trực tuyến tại các trường đại học đáp ứng yêu cầu của Công nghiệp 4.0. *Tạp chí Công Thương*, số 16.
8. Nguyễn Minh Tân. (2015). Nghiên cứu mô hình và đề xuất giải pháp đào tạo trực tuyến hỗ trợ một số môn học, ngành học tại Đại học Thái Nguyên. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, số 133, trang 170.
9. Nguyễn Thị Hải Yến. (2025). Mobile learning và ứng dụng vào giáo dục đại học. *Tạp chí Tâm lý – Giáo dục*, trang 15.
10. Phan Thị Bích Lợi, Nguyễn Thị Kiều Oanh. (2020). Một số mô hình giáo dục trực tuyến trên thế giới và đề xuất cho Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục nước ngoài*, số 35, trang 61.
11. <https://dec.neu.edu.vn/ty-le-chon-hoc-truc-tuyen-cua-sinh-vien> (Đại học Kinh tế Quốc dân, ngày truy cập: 04/8/2025)
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 04 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng*.
13. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học*.
14. Đại học Quốc gia Hà Nội. (2020). *Hướng dẫn số 1345/HD-ĐHQGHN ngày 06 tháng 5 năm 2020 về đảm bảo chất lượng hoạt động đào tạo trực tuyến tại Đại học Quốc gia Hà Nội*.
15. Trường Đại học Cần Thơ. (2022). *Quyết định số 25/QĐ-ĐHCT ngày 10 tháng 01 năm 2022 ban hành Quy định đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Cần Thơ*.
16. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. (2023). *Quyết định số 317/QĐ-NTT ngày 21 tháng 3 năm 2023 ban hành Quy định về đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành*.
17. Đỗ Anh Đức. (2021). Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến trong các trường đại học tại Việt Nam trong bối cảnh Công nghiệp 4.0. *Tạp chí Công Thương*, số 16, trang 164-169.

Quality assurance in online training at higher education institutions in the digital era: current practices and solutions

Mai Chi Tinh*, Nguyen Duy Minh, Nguyen Quynh Anh
 Nguyen Tat Thanh University, Ho Chi Minh City, Viet Nam
 *mctinh@ntt.edu.vn

Abstract The omnipresent global reach of the Internet, coupled with the rapid proliferation and sophistication of technological software, has fundamentally revolutionized both the content and the pedagogical modalities of education. This paradigm shift has enabled ubiquitous learning opportunities, transcending traditional temporal and spatial constraints, thereby empowering learners with significantly enhanced ease of access to collaborative interactions, peer-to-peer exchanges, and comprehensive informational resources. In parallel with conventional face-to-face instruction, online learning has emerged as an indispensable pedagogical model, precisely tailored to address the evolving educational exigencies of the digital epoch. Diverse online learning paradigms, such as e-learning, blended learning, and mobile learning, have garnered widespread adoption and implementation across a wide array of global contexts, not least in Viet Nam. Nevertheless, ensuring robust quality assurance within the realm of online education remains an issue of paramount importance and presents a formidable challenge for educational institutions and their respective stakeholders. Consequently, the strategic development and refinement of online instructional methodologies aimed at safeguarding didactic excellence within educational establishments represent a judicious and timely response to the current educational landscape. This article explores fundamental E-learning concepts, examines various models and key components, and analyzes the current state of online education globally and in Viet Nam. It then investigates emerging trends in online training and quality assurance, leading to recommendations for enhancing and promoting online training quality within educational institutions.

Keywords online training, e-learning, quality assurance, training, education.